

PHỤ LỤC 2

Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Lĩnh vực	Qua dịch vụ bưu chính	DVC trực tuyến		Cơ quan thực hiện
						Toàn trình	Một phần	
1	1.000252.H01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng	359/QĐ-UBND	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	x			Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	1.000249.H01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng	359/QĐ-UBND	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	x			Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	3.000181.000.00.00.H01	Tuyển sinh trung học phổ thông	231/QĐ-UBND	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	x		x	Trường Trung học phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo
4	1.013338.H01	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	247/QĐ-UBND	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	x			Sở Giáo dục và Đào tạo
5	1.005090.000.00.00.H01	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	581/QĐ-UBND	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	x	x		Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo
6	1.005095.000.00.00.H01	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	247/QĐ-UBND	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	x		x	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	1.005098.000.00.00.H01	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	247/QĐ-UBND	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	x		x	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	1.005142.000.00.00.H01	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	247/QĐ-UBND	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	x	x		Sở Giáo dục và Đào tạo
9	1.013932.H01	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước.	1068/QĐ-UBND	Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ)	x		x	Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh
10	1.010194.000.00.00.H01	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (Cấp tỉnh)	3080/QĐ-UBND	Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ)	x		x	Trung tâm Lưu trữ lịch sử
11	2.000993.000.00.00.H01	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	234/QĐ-UBND	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	x		x	Trung tâm kiểm dịch Y tế Quốc tế
12	2.000972.000.00.00.H01	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	620/QĐ-UBND	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	x		x	Trung tâm kiểm dịch Y tế Quốc tế
13	2.000981.000.00.00.H01	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	620/QĐ-UBND	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	x		x	Trung tâm kiểm dịch Y tế Quốc tế
14	2.001252.000.00.00.H01	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	89/QĐ-UBND	Tài chính y tế (Bộ Y tế)	x		x	Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp Tỉnh
15	1.003048.000.00.00.H01	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	89/QĐ-UBND	Tài chính y tế (Bộ Y tế)	x		x	Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp Tỉnh
16	1.003034.000.00.00.H01	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, cấp chuyên môn kỹ thuật trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	89/QĐ-UBND	Tài chính y tế (Bộ Y tế)	x			Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp Tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Qua dịch vụ bưu chính	DVC trực tuyến		Cơ quan thực hiện
						Toàn trình	Một phần	
17	2.002411.000.00.00.H01	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	2147/QĐ-UBND	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	x			Thanh tra tỉnh
18	2.002407.000.00.00.H01	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	2147/QĐ-UBND	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	x			Thanh tra tỉnh
19	2.002394.000.00.00.H01	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	2709/QĐ-UBND	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	x			Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở, Phòng chuyên môn thuộc Sở
20	2.002400.000.00.00.H01	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	582/QĐ-UBND	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	x			Cơ quan nhà nước có liên quan
21	2.002401.000.00.00.H01	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	582/QĐ-UBND	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	x			Thanh tra Chính phủ
22	2.002402.000.00.00.H01	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	582/QĐ-UBND	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	x			Cơ quan nhà nước có liên quan
23	2.002403.000.00.00.H01	Thủ tục thực hiện việc giải trình	582/QĐ-UBND	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	x			Cơ quan nhà nước có liên quan
24	1.010943.000.00.00.H01	Thủ tục tiếp công dân cấp tỉnh	1182/QĐ-UBND	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	x			Ban tiếp công dân cấp tỉnh
25	2.002499.000.00.00.H01	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	1182/QĐ-UBND	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	x			Ban tiếp công dân cấp tỉnh, Bộ phận xử lý đơn thư thuộc Thanh tra tỉnh và các sở